

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU,  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2021

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trương Ánh Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như Y, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 17B, đường X, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 17B, đường X, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C (Xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Như Ý trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và Nguyễn Vũ B kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/6/2013, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi, anh B không lo cho gia đình. Chị và anh B đã sống ly thân năm 2017. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 19/8/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Vũ B trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị Y trình bày. Việc chị Y yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con, trong quá trình chung sống vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh không biết lý do vì sao vợ anh lại bỏ nhà đi từ năm 2017 đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 19/8/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do hiện tại anh đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau nên anh yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh B xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh B, Hội đồng xét xử thấy rằng: hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Nay chị Y xác định chị không còn tình cảm với anh B nên chị không thể duy trì quan hệ hôn nhân với Bảo cũng như không thể thực hiện các nghĩa vụ của một người vợ đối với chồng. Anh B muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không được ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và thực tế anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của chị Y và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh B.

[2] Về con chung: Chị Y và anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay anh B đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau nên không thuận tiện cho việc trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc cháu Ng. Hơn nữa, cháu Ng là bé gái, còn

nhỏ, nên cần được sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y về việc được trực tiếp nuôi cháu Ng, giao cháu Ng cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Như Y về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Vũ B. Chị Y được ly hôn với anh B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 19/8/2013 cho chị Lê Thị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Vũ B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Như Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000686 ngày 26/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lê Thị Như Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Vũ B vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 8, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Trương Thanh Quốc**